

triển nông thôn, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng để
kịp thời sửa đổi hoặc hướng dẫn bổ sung./.

triển Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt
Nam giai đoạn 2001 - 2010 như sau:

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thứ trưởng

NGUYỄN VĂN ĐĂNG

KT. Bộ trưởng Bộ Công an
Thứ trưởng

LÊ THẾ TIỆM

KT. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng
Thứ trưởng

Trung tướng NGUYỄN VĂN RINH

BỘ TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ số 115/2002/TT-BTC ngày
24/12/2002 hướng dẫn các chính
sách ưu đãi theo Quyết định số
1420/QĐ-TTg ngày 02/11/2001 của
Thủ tướng Chính phủ đối với
Tổng công ty Công nghiệp tàu
thủy Việt Nam.**

*Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và
các văn bản hướng dẫn về thuế thu nhập doanh
nghiệp hiện hành;*

*Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu
và các văn bản hướng dẫn về thuế xuất khẩu,
thuế nhập khẩu hiện hành;*

*Căn cứ Quyết định số 1420/QĐ-TTg ngày
02/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê
duyet đề án phát triển Tổng công ty Công nghiệp
tàu thủy Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010;*

*Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách
hỗ trợ về tài chính và ưu đãi về thuế để phát*

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

Đối tượng được hưởng các chính sách hỗ trợ tài
chính và ưu đãi về thuế theo quy định tại Quyết
định số 1420/QĐ-TTg ngày 02/11/2001 của Thủ
tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư này,
bao gồm:

- Các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Công
nghiệp tàu thủy Việt Nam trực tiếp thực hiện
việc đóng tàu.

- Các doanh nghiệp khác thuộc Tổng công ty
Công nghiệp tàu thủy Việt Nam được phân công
phối hợp tham gia sản xuất, cung cấp vật tư
nguyên vật liệu, bán thành phẩm phục vụ cho
việc đóng tàu.

II. NHỮNG NỘI DUNG ƯU ĐÃI CỤ THỂ

A. VỀ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

1. Các doanh nghiệp đóng tàu thuộc Tổng công
ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam được ngân
sách nhà nước cấp lại toàn bộ số thuế thu nhập
doanh nghiệp của hoạt động đóng tàu và các hoạt
động khác phát sinh trong giai đoạn 2002 - 2010
để bổ sung nguồn vốn đầu tư cho Tổng công ty
Công nghiệp tàu thủy Việt Nam thực hiện đề án
phát triển Tổng công ty đã được Thủ tướng Chính
phủ phê duyệt tại Quyết định số 1420/QĐ-TTg
ngày 02/11/2001.

2. Nguồn thuế thu nhập doanh nghiệp phát
sinh của các doanh nghiệp đóng tàu (giai đoạn
2002 - 2010) được cấp lại chỉ được sử dụng để đầu
tư phát triển các dự án thuộc Danh mục đã được
phê duyệt tại Quyết định số 1420/QĐ-TTg ngày
02/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ và theo
đúng quy định của Điều lệ Quản lý đầu tư và xây
dựng hiện hành.

3. Các doanh nghiệp đóng tàu thuộc Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo đúng quy định hiện hành và báo cáo số đã nộp về Tổng công ty (có xác nhận của Cục Thuế địa phương).

4. Căn cứ số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế đã nộp hàng năm vào ngân sách nhà nước của các doanh nghiệp đóng tàu, Bộ Tài chính làm thủ tục cấp lại để bổ sung nguồn vốn đầu tư của Tổng công ty.

5. Số thuế thu nhập doanh nghiệp được cấp lại để bổ sung nguồn vốn đầu tư của Tổng công ty được hạch toán tăng Quỹ Đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn Nhà nước của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam.

6. Hàng năm, Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam có trách nhiệm xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nộp ngân sách, dự toán số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và gửi Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp) để bố trí vào kế hoạch bổ sung nguồn vốn đầu tư cho Tổng công ty trong dự toán ngân sách.

7. Hồ sơ, thủ tục cấp lại số thuế thu nhập doanh nghiệp mà các doanh nghiệp đóng tàu đã thực nộp vào ngân sách nhà nước gồm:

- Văn bản của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam gửi Bộ Tài chính đề nghị cấp lại thuế thu nhập doanh nghiệp, trong đó ghi rõ tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp của các doanh nghiệp đóng tàu đã thực nộp vào ngân sách nhà nước, mã số thuế và số tài khoản giao dịch của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam.

- Xác nhận của cơ quan thuế địa phương về tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp, đã nộp trong năm vào ngân sách nhà nước của các doanh nghiệp đóng tàu.

- Quyết toán thuế hàng năm.

Việc cấp lại thuế thu nhập doanh nghiệp đã thực nộp vào ngân sách nhà nước cho Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam được thực hiện sau khi có quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của các doanh nghiệp đóng tàu.

B. VỀ THUẾ NHẬP KHẨU

1. Miễn thuế nhập khẩu đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2010 đối với các loại máy móc, trang thiết bị, phương tiện vận tải (nằm trong dây chuyền công nghệ) để tạo tài sản cố định của các doanh nghiệp đóng tàu thuộc Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam mà trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất không đạt yêu cầu tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định để phục vụ cho việc đóng tàu. Đối với doanh nghiệp thành viên khác thuộc Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam phối hợp tham gia đóng tàu được miễn thuế nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu chỉ để dùng cho mục đích sản xuất vật tư, nguyên liệu, bán thành phẩm, chi tiết, phụ tùng cung cấp cho doanh nghiệp chủ trì thực hiện đóng tàu và được Bộ Công nghiệp xác nhận.

Doanh nghiệp đóng tàu phải đăng ký kế hoạch nhập khẩu và cam kết với cơ quan hải quan về việc nhập khẩu các loại máy móc, trang thiết bị, phương tiện vận tải (nằm trong dây chuyền công nghệ) để tạo tài sản cố định phục vụ cho việc đóng tàu. Cơ quan hải quan căn cứ vào Danh mục thiết bị trong nước đã sản xuất được do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành để làm thủ tục miễn thuế nhập khẩu. Đối với những thiết bị đã sản xuất được trong nước theo Danh mục của Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhưng không đạt yêu cầu tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định thì phải có công văn phê duyệt của Bộ Công nghiệp, cơ quan hải quan mới làm thủ tục miễn thuế nhập khẩu.

2. Miễn thuế nhập khẩu đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2010 đối với nguyên vật liệu, bán thành phẩm nhập khẩu của các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam để phục vụ cho việc đóng tàu mà trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất không đạt yêu cầu tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định.

Danh mục vật tư nguyên vật liệu, bán thành phẩm nhập khẩu mà trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất không đạt yêu cầu tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định để phục vụ cho việc đóng tàu do Bộ Công nghiệp ban hành. Trường hợp các sản phẩm tàu thủy đã triển khai mà Bộ Công nghiệp chưa ban hành Danh mục vật tư

nguyên vật liệu, bán thành phẩm cần nhập khẩu mà trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất không đạt yêu cầu tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định để phục vụ cho việc đóng tàu thì Bộ Công nghiệp xác định Danh mục nguyên vật liệu, bán thành phẩm cho từng sản phẩm cụ thể.

3. Hàng năm hoặc định kỳ (quý, 6 tháng, năm), các doanh nghiệp đóng tàu thuộc Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam phải có phương án sản xuất, lập danh mục và kế hoạch nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải (nằm trong dây chuyền công nghệ) để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp và nguyên vật liệu, bán thành phẩm cần nhập khẩu mà trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất không đạt yêu cầu tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định dùng để phục vụ cho việc đóng tàu gửi cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu để đăng ký việc thực hiện miễn thuế nhập khẩu. Riêng đối với doanh nghiệp phối hợp tham gia đóng tàu hồ sơ gửi cơ quan hải quan phải kèm theo hợp đồng nhận sản xuất, gia công nguyên vật liệu, bán thành phẩm với doanh nghiệp trực tiếp đóng tàu và văn bản xác nhận của Bộ Công nghiệp về việc phối hợp tham gia trên.

Trên cơ sở đối chiếu các danh mục do Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Công nghiệp ban hành (hoặc xác nhận của Bộ Công nghiệp về Danh mục nguyên vật liệu, bán thành phẩm được miễn thuế cho từng sản phẩm tàu thủy) và danh mục của doanh nghiệp đã đăng ký, cơ quan hải quan thực hiện tạm thời không thu thuế nhập khẩu theo từng lần doanh nghiệp thực tế nhập khẩu. Doanh nghiệp nhập khẩu phải quyết toán số thuế nhập khẩu thực tế được miễn nộp ngân sách nhà nước với cơ quan hải quan.

Cuối năm doanh nghiệp nhập khẩu phải tổng hợp và gửi báo cáo quyết toán với cơ quan hải quan chậm nhất vào ngày 31 tháng 3 hàng năm về số lượng nhập khẩu, số sử dụng vào mục đích đóng tàu, số chuyển sang năm sau, số nhượng bán hoặc không sử dụng vào mục đích đóng tàu.

Cơ quan hải quan chủ trì phối hợp với Cục Thuế địa phương nơi quản lý trực tiếp doanh nghiệp kiểm tra và quyết toán tình hình sử dụng số máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải (nằm

trong dây chuyền công nghệ) và nguyên vật liệu, bán thành phẩm nhập khẩu miễn thuế trong các trường hợp nêu trên, nếu phát hiện việc sử dụng hàng nhập khẩu sai mục đích phải xử lý truy thu thuế nhập khẩu đã được miễn và xử phạt theo quy định của pháp luật.

C. VỀ TIỀN THU SỬ DỤNG VỐN

Các doanh nghiệp đóng tàu thuộc Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam được giữ lại toàn bộ số tiền thu sử dụng vốn phát sinh trong giai đoạn 2002 - 2010 để bổ sung nguồn vốn đầu tư và thực hiện theo Thông tư số 30/2002/TT-BTC ngày 27/3/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn tạm thời sử dụng khoản tiền sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

D. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN THUẾ ĐẤT

Các dự án xây dựng mới của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam được miễn, giảm tiền thuê đất và thuế đất theo quy định hiện hành.

Các chính sách về cơ chế hỗ trợ khác để thực hiện đề án phát triển Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010 tại Quyết định số 1420/QĐ-TTg ngày 02/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện theo chế độ hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực từ ngày Quyết định số 1420/QĐ-TTg ngày 02/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để kịp thời bổ sung cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

TRẦN VĂN TÁ